VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1747/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh sách xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 125 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu của 29 tỉnh hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (Danh sách tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH SÁCH XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ BIÊN GIỚI, XÃ AN TOÀN KHU HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
	Tổng số		**125**
1. TỈNH QUẢNG NINH			**8**
		HUYỆN BA CHẼ	
			Xã Minh Cầm
			Xã Đạp Thanh
			Xã Thanh Lâm
			Xã Nam Sơn
		HUYỆN BÌNH LIÊU	
			Xã Tình Húc
			Xã Hoành Mô
		THÀNH PHỐ MÓNG CÁI	
			Xã Bắc Sơn
			Xã Hải Sơn
2. TỈNH CAO BẰNG			**8**
		HUYỆN THẠCH AN	
			Xã Đức Long
		HUYỆN HÒA AN	
			Xã Hồng Việt
			Xã Nam Tuấn
		HUYỆN NGUYÊN BÌNH	
			Xã Minh Thanh
		HUYỆN TRÀ LĨNH	
			Xã Cao Chương
			Xã Quang Hán
		HUYỆN HÀ QUẢNG	
			Xã Đào Ngạn
			Xã Phù Ngọc

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
3. TỈNH BẮC KẠN			**2**
		HUYỆN CHỢ MỚI	
			Xã Bình Văn
		HUYỆN NA RÌ	
			Xã Kim Lư
4. TỈNH TUYÊN QUANG			
		HUYỆN LÂM BÌNH	
			Xã Khuôn Hà
			Xã Lăng Can
		HUYỆN NA HANG	
			Xã Côn Lôn
5. TỈNH LÀO CAI			**11**
		HUYỆN SA PA	
			Xã Tả Phìn
		HUYỆN SI MA CAI	
			Xã Mản Thẩn
			Xa Cán Cấu
			Xã Bản Mế
			Xã Sín Chéng
			Xã Si Ma Cai
		HUYỆN VĂN BÀN	
			Xã Làng Giàng
		HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG	
			Xã Thanh Bình
		HUYỆN BẢO THẮNG	
			Xã Phong Niên
		HUYỆN BÁT XÁT	
			Xã Mường Hum
			Xã Bản Xèo
6. TÌNH YÊN BÁI			**2**
		HUYỆN VĂN CHẤN	
			Xã Hạnh Sơn
		THỊ XÃ NGHĨA LỘ	
			Xã Nghĩa An

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
7. TỈNH THÁI NGUYÊN			**19**
		HUYỆN ĐỊNH HÓA	
			Xã Kim Phượng
			Xã Phúc Chu
			Xã Trung Hội
			Xã Bình Yên
			Xã Thanh Định
			Xã Trung Lương
		HUYỆN ĐẠI TỪ	
			Xã Khôi Kỳ
			Xã Phú Cường
			Xã Phú Lạc
			Xã Phú Xuyên
			Xã Phục Linh
			Xã Tân Linh
		HUYỆN PHÚ LƯƠNG	
			Xã Phú Đô
			Xã Hợp Thành
		HUYỆN ĐỒNG HỶ	
			Xã Nam Hòa
			Xã Văn Hán
		HUYỆN PHÚ BÌNH	
			Xã Kha Sơn
		THỊ XÃ PHỔ YÊN	
			Xã Vạn Phái
			Xã Tiên Phong
8. TỈNH LẠNG SƠN			**8**
		HUYỆN BẮC SƠN	
			Xã Chiến Thắng
		HUYỆN BÌNH GIA	
			Xã Mông Ân
			Xã Tân Văn
		HUYỆN VĂN LÃNG	
			Xã Trùng Quán
			Xã Tân Lang

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
		HUYỆN ĐÌNH LẬP	
			Xã Bắc Xa
			Xã Cường Lợi
			Xã Bính Xá
9. TỈNH BẮC GIANG			**3**
		HUYỆN HIỆP HÒA	
			Xã Hùng Sơn
			Xã Quang Minh
			Xã Mai Trung
10. TỈNH PHÚ THỌ			**4**
		HUYỆN YÊN LẬP	
			Xã Nga Hoàng
			Xã Ngọc Lập
		HUYỆN THANH BA	
			Xã Yển Khê
		HUYỆN THANH SƠN	
			Xã Địch Quả
11. TỈNH ĐIỆN BIÊN			**6**
		HUYỆN ĐIỆN BIÊN	
			Xã Nà Nhạn
			Xã Mường Phăng
			Xã Núa Ngam
			Xã Thanh Nưa
		HUYỆN MƯỜNG ẢNG	
			Xã Ẳng Nưa
		HUYỆN NẬM PỒ	
			Xã Chà Nưa
12. TỈNH LAI CHÂU			**6**
		HUYỆN MƯỜNG TÈ	
			Xã Bum Nưa
		HUYỆN PHONG THỔ	
			Xã Ma Ly Pho
		HUYỆN TÂN UYÊN	
			Xã Tà Mít

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
		HUYỆN TAM ĐƯỜNG	
			Xã Nùng Nàng
			Xã Bản Hon
			Xã Bản Bo
13. TỈNH SƠN LA			**3**
		HUYỆN MỘC CHÂU	
			Xã Chiềng Sơn
		HUYỆN SÔNG MÃ	
			Xã Chiềng Sơ
			Xã Chiềng Khương
14. TỈNH HÒA BÌNH			**6**
		HUYỆN ĐÀ BẮC	
			Xã Tu Lý
		HUYỆN KIM BÔI	
			Xã Hợp Kim
		HUYỆN LƯƠNG SƠN	
			Xã Cao Dương
		HUYỆN LẠC THỦY	
			Xã Lạc Long
			Xã Liên Hòa
			Xã Phú Thành
15. TỈNH THANH HÓA			**5**
		HUYỆN QUAN SƠN	
			Xã Tam Lư
		HUYỆN QUAN HÓA	
			Xã Phú Nghiêm
		HUYỆN CẨM THỦY	
			Xã Cẩm Phú
		HUYỆN NHƯ THANH	
			Xã Mậu Lâm
			Xã Cán Khê
16. TỈNH NGHỆ AN			**5**
		HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG	
			Xã Tam Đình

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
			Xã Thạch Giám
			Xã Tam Quang
		HUYỆN THANH CHƯƠNG	
			Xã Hạnh Lâm
		HUYỆN QUỲ CHÂU	
			Xã Châu Tiến
17. TỈNH HÀ TĨNH			**3**
		HUYỆN HƯƠNG KHÊ	
			Xã Phú Gia
			Xã Hương Vĩnh
		HUYỆN VŨ QUANG	
			Xã Hương Quang
18. TỈNH QUẢNG TRỊ			**1**
		HUYỆN HƯỚNG HÓA	
			Xã Tân Thành
19. TỈNH QUẢNG NAM			**3**
		HUYỆN BẮC TRÀ MY	
			Xã Trà Tân
		HUYỆN NÔNG SƠN	
			Xã Quế Lộc
			Xã Sơn Viên
20. TỈNH QUẢNG NGÃI			**3**
		HUYỆN BA TƠ	
			Xã Ba Động
		HUYỆN MINH LONG	
			Xã Long Sơn
		HUYỆN TƯ NGHĨA	
			Xã Nghĩa Thọ
21. TỈNH PHÚ YÊN			**1**
		HUYỆN ĐỒNG XUÂN	
			Xã Xuân Long
22. TỈNH KON TUM			**1**
		HUYỆN NGỌC HỒI	
			Xã Bờ Y

TT	Tên tỉnh	Tên huyện	Tên xã/số xã
23. TỈNH GIA LAI			**1**
		HUYỆN KRÔNG PA	
			Xã Uar
24. TỈNH LÂM ĐỒNG			**5**
		HUYỆN LẠC DƯƠNG	
			Xã Lát
			Xã Đạ Chais
		HUYỆN ĐỨC TRỌNG	
			Xã Đa Quyn
		HUYỆN LÂM HÀ	
			Xã Đan Phượng
		HUYỆN BẢO LÂM	
			Xã Lộc Nam
25. TỈNH BÌNH PHƯỚC			**1**
		HUYỆN ĐỒNG PHÚ	
			Xã Tân Lợi
26. TỈNH TRÀ VINH			**1**
		HUYỆN TRÀ CÚ	
			Xã Đại An
27. TỈNH KIÊN GIANG			**1**
		HUYỆN GIỒNG RIỀNG	
			Xã Vĩnh Phú
28. TỈNH ĐỒNG THÁP			**2**
		THỊ XÃ HỒNG NGỰ	
			Xã Tân Hội
			Xã Bình Thạnh
29. TỈNH SÓC TRĂNG			**3**
		HUYỆN TRẦN ĐỀ	
			Xã Viên Bình
		THỊ XÃ VĨNH CHÂU	
			Xã Vĩnh Hiệp
		HUYỆN THẠNH TRỊ	
			Xã Thạnh Trị